

Bản án số: 318/2023/HS-PT

Ngày: 16-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Phạm Văn Hợp.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định** - Kiểm sát viên.

Ngày 16-8-2023, từ điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 281/2023/TLPT-HS ngày 16-6-2023 đối với bị cáo Hoàng L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 18-4-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo kháng cáo:

Hoàng L, sinh năm 1969, tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ E, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên dạy lái xe; con ông Hoàng H và bà Đoàn Thị N (đều đã chết); vợ là Phan Thị Liên C, sinh năm 1970 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Lưu Thị L1 - Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam, có mặt tại điểm cầu thành phần.

(Vụ án còn có bị cáo Đinh Văn Q kháng cáo, nhưng sau đó rút kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã ban hành quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm; có 74 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan đến kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04-5-2021, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Nam có Công văn số 1153/SGTVT-QLVT,PT&NL thông báo kết quả xác minh các văn bằng của đội ngũ giáo viên dạy thực hành lái xe (công tác tại Trung tâm G) có dấu hiệu là bằng giả. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã tiến hành xác minh tại Trung tâm G (địa chỉ: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) xác định có tổng cộng 64 giáo viên dạy thực hành lái xe có sử dụng bằng tốt nghiệp trung cấp nghề do Trường T1 cấp là giả. Quá trình điều tra xác định:

Hoàng L là giáo viên dạy lái xe ô tô có mối quan hệ quen biết với Lê Tú L2 (trú tại: Số I L, tổ A, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng) là Giám đốc Công ty TNHH N1. Thời điểm này, công ty của L2 đang xây dựng và lập thủ tục xin cấp Giấy phép để thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ. Do biết L là Giáo viên dạy lái xe có kinh nghiệm (lúc này đang làm việc tại Trung tâm Đ) nên nhờ L vào hướng dẫn giúp xây dựng cơ sở vật chất, sân tập lái xe và hứa khi Trung tâm hoạt động sẽ nhận L làm Giáo viên dạy lái xe ô tô với thu nhập cao, ổn định. Biết Trung tâm đang tuyển Giáo viên dạy lái xe, nên L đã giới thiệu nhiều người thân, người quen đã có bằng lái xe ô tô đến xin việc. Khi đến nộp hồ sơ xin việc, có một số người không đủ điều kiện dạy lái xe tại Trung tâm, do chưa có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, nên đã gặp L để hỏi xem làm cách nào xin được cấp bằng nghề mà không phải đi học để bảo đảm thủ tục xin dạy lái xe, L đồng ý, tìm hỏi và biết Đinh Văn Q là Hiệu trưởng Trường T1, nên L sử dụng số thuê bao 0944105109 gọi điện trao đổi với Q (số T) về việc một số người cần bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề để xin việc làm dạy lái xe, nhưng họ không có thời gian, điều kiện kinh tế để học và nhờ Quận cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề cho họ. L cam kết những người cần có văn bằng họ không sử dụng vào mục đích nào khác ngoài việc dùng làm điều kiện để xin việc dạy lái xe. Q đồng ý với điều kiện là những người cần được cấp bằng phải hoàn thành các bài kiểm tra, bài thi lý thuyết do Q soạn ra. Hai bên thống nhất chi phí cấp mỗi văn bằng là 02 triệu đồng. L đã nhận giúp đỡ nhiều người theo nhiều đợt, mỗi đợt khoảng 04 người trở lên, yêu cầu họ cung cấp ảnh thẻ, bản sao Chứng minh nhân dân và thu mỗi người 2.000.000 đồng rồi chuyển bằng đường xe khách ra Thanh Hóa cho Q. Có trường hợp do có quan hệ thân thiết, mà người cần văn bằng có hoàn cảnh khó khăn thì L cho vay tiền. Sau khi nhận thông tin, ảnh của người cần cấp bằng và tiền, Q đã gửi các bài kiểm tra, bài thi lý thuyết vào cho L để đưa những người cần được cấp bằng làm và gửi lại bằng đường xe khách ra cho Q. Sau đó, Q ký cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp các ngành nghề vận hành xe máy, hàn, điện dân dụng và gửi bằng đường xe khách cho L. Từ khoảng tháng 10-2017 đến trước tháng 8-2018, Q ký cấp khoảng 41 văn bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề cho những người thân, quen của L. Từ sau tháng 8-2018 đến trước tháng 02-2019, Q đã có Quyết định nghỉ hưu nhưng chưa bàn giao, nên Q đã ký cấp 05 văn bằng cho người quen của L. Quá trình cấp bằng, Q sử dụng phôi bằng do Sở L4

cấp cho trường còn dư lại, Q không ghi tên người được cấp bằng, không lấy theo thứ tự số hiệu và số vào sổ cấp bằng Trung cấp nghề của trường, mà tự ghi tên, ghi số hiệu văn bằng, số vào sổ cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp để lưu lại nhằm đối phó với các cơ sở sử dụng lao động khi họ có văn bản xác minh tính hợp pháp văn bằng.

Tổng cộng, Đinh Văn Q đã làm giả 46 bằng tốt nghiệp trung cấp nghề theo yêu cầu của Hoàng L, thu lợi bất chính 92.000.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định Đinh Văn Q thông qua một người môi giới (không nhân thân, lai lịch) đã làm và cấp bằng tốt nghiệp giả cho 20 cá nhân là nhân viên của Công ty TNHH K (địa chỉ: Số F T, phường T, thành phố T), thu lợi bất chính 40.000.000 đồng, cụ thể:

Công ty TNHH K do bà Nguyễn Thị M làm Giám đốc, đăng ký thành lập lần đầu ngày 22-4-2014, đến tháng 4-2019, bà M chuyển nhượng công ty cho người khác. Khoảng tháng 7-2017, Công ty K được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, do cần có văn bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề cho các nhân viên công ty phục vụ cho việc khai thác. Bà M thông qua một người môi giới (không xác định được nhân thân, lai lịch) liên hệ với Cơ sở giáo dục bất kỳ nào để đào tạo và cấp văn bằng nghề vận hành máy xúc cho các nhân viên, mọi chi phí công ty sẽ chi trả. Theo Đinh Văn Q khai có một người nam liên lạc qua điện thoại với Q với nội dung có công ty khai thác khoáng sản tại Quảng Nam, các nhân viên công ty đều biết vận hành máy xúc, nhưng chưa có bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề và đề nghị Quận cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp nghề cho nhân viên, mà không qua tuyển sinh đào tạo nghề, mọi chi phí sẽ do công ty sẽ chi trả. Quận đồng ý cấp bằng, chi phí 2.000.000 đồng/01 văn bằng, với điều kiện là công ty sẽ phải chịu trách nhiệm kiểm tra tay nghề cho nhân viên theo đề cương chương trình thực hành do T Trung cấp Xây dựng đề ra và phải hoàn thành các bài kiểm tra, bài thi lý thuyết do Q soạn gửi vào. Người môi giới thông báo lại với bà M nếu nhân viên công ty biết vận hành xe múc, thì chỉ cần đào tạo lý thuyết, hoàn thành các bài kiểm tra, bài thi do trường đề ra thì sẽ cấp bằng. Do trường ở xa, không cử Giáo viên vào dạy được, nên T Trung cấp Xây dựng yêu cầu phía công ty thuê đơn vị dạy lý thuyết. Bà M đồng ý và giao cho người môi giới lo việc thuê Giáo viên dạy lý thuyết cho công ty. Sau đó, tập hợp hồ sơ nhân viên công ty đưa cho người môi giới thực hiện thủ tục theo yêu cầu của Q. Tổng cộng, có 20 cá nhân được người môi giới thông báo đến địa điểm thuộc thành phố Đà Nẵng để làm các bài kiểm tra, bài thi lý thuyết về máy xúc.

Tại Kết luận giám định số 112/PC09 ngày 09-8-2012 và Kết luận giám định số 166/PC09 ngày 06-12-2021, Phòng K1 Công an tỉnh Quảng Nam kết luận:

Phôi của 64 văn bằng so với phôi mẫu thu được tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh L4 là được in từ cùng phương pháp in;

Chữ ký đứng tên Đinh Văn Q trên 64 văn bằng so với chữ ký của bị can Đinh Văn Q là do cùng một người ký ra;

Hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG TRUNG CẤP XÂY DỰNG THANH HÓA” trên 64 văn bằng so với hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG TRUNG

CẤP XÂY DỰNG THANH HÓA” trên các mẫu tài liệu so sánh mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được tại Trường T1 là do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 18-4-2023, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 359; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

H (b) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giả mạo trong công tác”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt Đinh Văn Q 07 (bảy) năm tù về tội “Giả mạo trong công tác”; quyết định truy thu tiền thu lợi bất chính; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26-4-2023, Hoàng L kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, Hoàng L kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, Hoàng L bổ sung nội dung kháng cáo, đề nghị giảm hình phạt và được hưởng án treo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận kháng cáo của Hoàng L; sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa và bị cáo tranh tụng công khai; nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Mặc dù, Trường T1 không tổ chức tuyển sinh, đào tạo nghề và tổ chức thi tốt nghiệp cho các học viên, nhưng với chức vụ là Hiệu trưởng trường từ năm 2011 đến ngày 01-8-2018, Đinh Văn Q đã làm và cấp 66 văn bằng tốt nghiệp trung cấp nghề vận hành máy xúc giả cho những người có nhu cầu để thu lợi bất chính 132.000.000 đồng. Hoàng L đã có hành vi tiếp nhận các thông tin cá nhân, tiền của người sử dụng văn bằng, giúp sức cho Đinh Văn Q làm và cấp 46 văn bằng tốt nghiệp. Hành vi của các bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội “Giả mạo trong công tác” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 359 của Bộ luật Hình sự Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam kết án các bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội do Hoàng L thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức; gây dư luận xấu trong nhân dân và ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện ở việc bị cáo đã gặp từng người sử dụng văn bằng giả để yêu cầu họ tự đăng ký học tại cơ sở đào tạo nghề theo đúng quy định để khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; quá trình công tác, bị cáo nhiều lần được Trung tâm Đ, Trung tâm G tặng Giấy khen; trước và sau khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo hiện đang bị ung thư Đại tràng Sigma - Trục tràng (có bệnh án), bị cáo đang phải nuôi dưỡng chị gái ruột bị khuyết tật thần kinh tâm thần (có giấy xác nhận khuyết tật), nuôi mẹ vợ già yếu (có xác nhận của chính quyền địa phương) và bản thân bị cáo có tiền sử thần kinh (có bệnh án) và trong vụ án này, bị cáo phạm tội với mục đích giúp đỡ người thân có việc làm tại các Trung tâm đào tạo nghề, không có động cơ vụ lợi. Do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 02/2022/VBHN ngày 07-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị cho Hoàng L được hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có cơ sở, thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của Hoàng L đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng L.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 18-4-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần Trách nhiệm hình sự đối với Hoàng L.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 359; các điểm h, s và t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

H (**ba**) năm tù về tội “Giả mạo trong công tác” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (**năm**) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng L cho Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hoàng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo Hoàng Long (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường